

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí về Xây dựng Huyện Nông thôn mới, thuộc lĩnh vực ngành Lao động - TB&XH năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017- 2020; Trên cơ sở kết quả xây dựng Nông thôn mới của các xã, trên địa bàn huyện Triệu Sơn đã có 32/32 xã, được tỉnh công nhận và thẩm định đạt chuẩn NTM, trên cơ sở đó huyện Triệu Sơn đã tập trung Lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện các tiêu chí về Xây dựng huyện Nông thôn mới và trình tỉnh, Trung ương, thẩm định, phê duyệt huyện Triệu Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Triệu Sơn là huyện thuộc vùng bán sơn địa của tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây (theo Quốc lộ 47), vị trí tiếp tuyến giữa các huyện đồng bằng với trung du miền núi; phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa; phía Nam giáp huyện Như Thanh, Nông Cống; phía Đông giáp huyện Đông Sơn; phía Tây giáp huyện Thường Xuân và Thọ Xuân. Địa hình của huyện thấp dần về phía Bắc, nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam, có núi, có sông; tổng diện tích đất tự nhiên 29.004 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 13.683,53 ha, đất lâm nghiệp 4.881 ha, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác 718,82 ha. Dân số toàn huyện 204.379 người, gồm ba dân tộc chủ yếu sinh sống; dân tộc Kinh có 196.563 người, chiếm 96,18%; dân tộc Mường có 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái có 3.236 người, chiếm 1,58% và dân tộc khác là 215 người, chiếm 0,14% (là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh).

Đảng bộ huyện có 60 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 12.343 đảng viên (tính đến tháng 09/2021); năm 2010 khi triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) huyện có 36 đơn vị hành chính (35 xã và 1 thị trấn), trong đó có 4 xã miền núi; từ tháng 12/2019 đến nay huyện còn 34 đơn vị hành chính (32 xã và 2 thị trấn) do có 2 xã (Minh Dân và Minh Châu) sáp nhập vào Thị trấn Triệu Sơn và 1 xã thành lập thị trấn (Thị trấn Nưa), là huyện có số đơn vị hành chính

lớn thứ 3 toàn tỉnh (huyện Hoàng Hóa có 37 đơn vị và Thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị).

Huyện Triệu Sơn có hệ thống giao thông thuận lợi và đồng bộ: Đường huyện quản lý bao gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 62,5km, đã được nhựa hóa, bê tông hóa 100%, phù hợp với quy hoạch được duyệt. Ngoài ra còn có các tuyến đường quan trọng chạy qua địa bàn huyện như: Tuyến cao tốc Bắc - Nam (4,3 km), 02 tuyến quốc lộ với chiều dài khoảng 36km (QL 47 và QL 47C), 06 tuyến tỉnh lộ với chiều dài khoảng 82km (TL 514, TL 514B, TL 515C, TL 517, TL 519 và TL 520) và tuyến đường từ trung tâm Thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân với chiều dài khoảng 26,5km. Các tuyến đường đảm bảo ô tô đi lại thuận lợi quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

Triệu Sơn là vùng đất "địa linh nhân kiệt", qua các triều đại phong kiến huyện có 04 người đỗ tiến sĩ được ghi danh bia ở Quốc Tử Giám (Lê Bất Tứ, Đào Xuân Lan, Lê Thức, Trần Lê Lân) đặc biệt là nơi Bà Triệu dấy quân khởi nghĩa chống lại giặc Ngô xâm lược năm 248; là vùng quê giàu truyền thống văn hóa và cách mạng với 04 di tích lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia (Đền Nưa - Am Tiên tại Thị trấn Nưa, di tích lịch sử Lê Thị Hiến tại xã Thọ Phú, nhà thờ Nguyễn Hiệu tại xã Nông Trường, đền thờ Lê Bất Tứ tại Thị trấn Nưa) và 26 di tích cấp tỉnh; trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội huyện có 07 tập thể và 06 cá nhân được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, tiêu biểu như: Anh hùng Liệt Sĩ Tô Vĩnh Diện, Anh hùng lực lượng Vũ trang Bùi Văn Bịn, Anh hùng LLVT Trần Thanh Hải, Anh hùng LLVT Lê Xuân Sinh,...

Khi triển khai Chương trình xây dựng NTM xuất phát điểm của huyện thấp, năm 2010 giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản còn chiếm tỷ trọng tới 33,2%, công nghiệp- xây dựng mới đạt 36,3% và các ngành dịch vụ là 30,5% trong cơ cấu giá trị sản xuất của huyện; thu nhập bình quân đầu người mới đạt ở mức 13,2 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn cao (chiếm 24,7%), số tiêu chí NTM bình quân toàn huyện chỉ đạt 5,3 tiêu chí/xã, văn hóa, xã hội chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Sau 12 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, với sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh, sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của toàn thể Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong huyện đã xây dựng huyện Triệu Sơn có diện mạo khang trang, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến nay, huyện đã có 32/32 xã đạt chuẩn NTM, huyện đạt 9/9 tiêu chí NTM; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở khám chữa bệnh đã đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Cơ cấu giá trị sản

xuất chuyển dịch nhanh theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ngày càng giảm; tỷ trọng ngành công nghiệp- xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2021 ước đạt 47,7 triệu đồng/người, gấp 3,61 lần năm 2010, khu vực nông thôn có mức thu nhập đạt 47,21 triệu đồng/người/năm, cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo từ 24,7% năm 2010 giảm xuống còn 1,1% năm 2020, số tiêu chí NTM bình quân toàn huyện tăng 13,7 tiêu chí/xã so với khi triển khai thực hiện Chương trình; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2021 ước đạt 135 triệu đồng; nhiều mô hình sản xuất mới, hiệu quả cao trong nông nghiệp ngày càng phát triển như: Trồng hoa, cây cảnh, trồng dưa trong nhà màng áp dụng công nghệ cao, sản xuất rau an toàn, sản xuất lúa gạo VietGAP theo chuỗi liên kết, sản xuất chè sạch VietGAP đạt chuẩn sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh.

2. Thuận lợi

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, thể hiện sự quan tâm và chăm lo của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn nên ngay từ khi Trung ương Đảng Khóa X ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện rất đồng lòng và có quyết tâm cao để phấn đấu xây dựng huyện trở thành huyện NTM.

Trong giai đoạn vừa qua, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, hướng dẫn kịp thời để thúc đẩy phong trào, tạo điều kiện để huyện thu hút và huy động nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM.

Nhân dân trong huyện cần cù chịu khó, năng động sáng tạo, có kiến thức hăng say lao động, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của chính quyền là nguồn lực quyết định sự thành công trong xây dựng NTM.

Huyện có vị trí địa lý, mạng lưới giao thông rất thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp; là vùng trọng điểm lúa của tỉnh, đất đai màu mỡ thuận lợi cho sản xuất trồng trọt, có vùng đồi bán sơn địa để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, có di tích quốc gia và nhiều di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch... là tiềm năng lớn để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, hệ thống cơ sở y tế, các thiết chế văn hóa đã được đầu tư xây dựng từ nhiều năm gần đây tạo nền tảng cho xây dựng NTM.

3. Khó khăn

Bước vào xây dựng NTM khi nền kinh tế chủ yếu là thuần nông, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; cơ sở hạ tầng còn yếu kém; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,

thương mại dịch vụ chưa phát triển, thu nhập của người dân còn thấp.

Là huyện có số xã xây dựng NTM nhiều trên địa bàn tỉnh, có 4 xã miền núi nghèo thuộc vùng khó khăn, số tiêu chí NTM chỉ đạt 3 tiêu chí/xã và có khoảng cách lớn so với các xã còn lại trong huyện.

Một số cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể ở cấp xã năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế; đội ngũ cán bộ không đồng đều, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, cá biệt còn có một bộ phận cán bộ và người dân chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa và mục đích của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nên có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VỀ XÂY DỰNG XÃ NTM

1. Kết quả thực hiện tiêu chí số 11 về hộ nghèo.

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo xây dựng chi tiết kế hoạch giảm nghèo và triển khai thực hiện điều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Huyện đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo, tạo sự phát triển mạnh mẽ và ý thức vươn lên thoát nghèo của người dân như: Giải quyết việc làm nâng cao thu nhập; Chương trình nhân rộng mô hình giảm nghèo giúp cho các hộ nghèo nuôi bò sinh sản và phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo; Ngân hàng chính sách xã hội đã triển khai hỗ trợ cho vay vốn đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên, nước sạch.. để phát triển kinh tế hộ, tính đến ngày 30/06/2021 tổng số dư nợ của Ngân hàng CSXH huyện đã tăng lên hơn 500 tỷ đồng, góp phần tạo điều kiện cho các hộ phát triển kinh tế tăng thu nhập, các ngành tập trung tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo nghề để các hộ vươn lên thoát nghèo nhanh và bền vững.

Tính đến 30/12/2020, tổng số hộ nghèo toàn huyện là: 660 hộ/57.487 hộ tự nhiên, bằng 1,1 %; giảm : 23,6 % so với năm 2010, (năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo là: 24,7%) ;

Giai đoạn 2015-2020 huyện Triệu Sơn đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo bằng nhiều biện pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn toàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 là: 15,6%, đến năm 2020, giảm xuống còn 1,1%, trong 5 năm huyện đã giảm được 14,5% hộ nghèo, bình quân mỗi năm giảm: 2,9%/năm;

Đến tháng 9/2021 số hộ hộ nghèo toàn huyện giảm xuống còn 530 hộ, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện còn 0,92%; số hộ nghèo để tính nông thôn mới cho các xã, thị trấn (đã trừ hộ BTXH) toàn huyện còn 285 hộ/57487 hộ = 0,50%.

(Phụ biểu số: 11 kèm theo)

Để đạt được kết quả trên là do có sự quyết tâm trong Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ huyện đến

các xã, thị trấn, sự vào cuộc đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện kế hoạch, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân, ý chí quyết tâm vươn lên để giảm nghèo bền vững.

Kết quả tự đánh giá có: 32/32 xã, đạt chuẩn tiêu chí hộ nghèo.

2. Kết quả thực hiện tiêu chí số 12 về lao động có việc làm.

Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp được chuyển dần sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.. đáp ứng với yêu cầu của thị trường, phù hợp với mục tiêu là tăng dần tỷ lệ lao động trong các ngành, lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, chế biến...đảm bảo theo mục tiêu mà Nghị quyết của Đảng bộ huyện, cũng như Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ, hiệu quả như: Giải quyết việc làm cho người lao động, tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, liên kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp để đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ và xuất khẩu lao động đặc biệt là đối với lao động nông thôn.

Trung bình mỗi năm huyện đã giải quyết việc làm mới cho trên 3.500 lao động. Năm 2020 toàn huyện có trên 4.000 lao động được giải quyết việc làm; bình quân cả giai đoạn 2015-2020 huyện Triệu Sơn có trên 20.000 lao động tham gia vào làm việc tại các khu công nghiệp; trên địa bàn huyện có 06 Công ty FDI, thường xuyên hàng năm tuyển bổ sung lao động cho nhà máy để mở rộng sản xuất và duy trì việc làm cho hơn: 10.000 công nhân tham gia sản xuất trong lĩnh vực may công nghiệp, quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện cơ bản được thuận lợi, thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 5 - 7 triệu đồng /tháng, các chế độ phúc lợi được thực hiện đảm bảo.

Trước những năm 2020 chưa phát sinh dịch Covid- 19 Huyện Triệu Sơn cũng là huyện có số người tham gia xuất khẩu lao động khá cao, bình quân mỗi năm đạt từ 350- 400 lao động, tính cả giai đoạn 2015-2020 toàn huyện có gần 2.000 người tham gia xuất khẩu lao động có kỳ hạn ở nước ngoài, đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình và tăng nguồn thu cho xã hội, đây cũng là động lực chính, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững.

Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn toàn huyện năm 2021 là: 96,85%; Số lao động có việc làm trong năm 2021 là: 122.590 lao động/126.574 người có khả năng tham gia lao động.

(Phụ biểu số 10.A kèm theo)

Tự đánh giá kết quả: 32/32 xã đạt tỷ lệ lao động có việc làm.

3. Kết quả thực hiện tiêu chí số: (14.3)

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện thường xuyên được quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo. nhằm đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động, hàng năm huyện đã phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức đào tạo cho người lao động từ 2.500 -2.700 lao động/năm; bình quân cả giai đoạn 2015-2020 toàn huyện có khoảng 13.300 lao động được đào tạo và giải quyết việc làm; tại thời điểm các xã về đích nông thôn mới đều đạt chuẩn và thường xuyên được duy trì và nâng cao tiêu chí này.

Tính đến 30/09/2021 Tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện là: 75,12% Số lao động có việc làm qua đào tạo toàn huyện năm 2021 là: 92.095/122.590 lao động có việc làm đạt mục tiêu đề ra;

Toàn huyện có 32/32 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 3 xã (Đông Tiến, Đông Lợi và xã Vân Sơn) đã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

(Phụ biểu 10B kèm theo)

Tự đánh giá kết quả: 32/32 xã đạt tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

4. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: (18.6)

Công tác Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. huyện đã thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt đầy đủ Luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đến các ban , ngành đoàn thể, từ huyện đến các xã, thị trấn và nhân dân để tham gia thực hiện, quá trình triển khai thực hiện, đến nay trên địa bàn toàn huyện đã cơ bản duy trì và ổn định về lĩnh vực bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn toàn huyện;

Các xã đạt chuẩn NTM đều có nữ giới giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt hoặc đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia trong Ban chấp hành Đảng bộ xã. Phụ nữ yếu thế thuộc hộ nghèo được bảo vệ và tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế. huyện đã Thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới. Đến năm 2021 trên địa bàn toàn huyện không có tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; công tác tuyên truyền thường xuyên được duy trì ổn định; có 100% các xã có mô hình địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng (đặt tại tại Trạm Y tế xã, thị trấn) đảm bảo theo quy định.

(Phụ lục 18, chi tiết 18.6 kèm theo)

Tự đánh giá kết quả 32/32 xã đạt chuẩn theo quy định.

5. Đánh giá chung:

Thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trong thời gian qua đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, các sở, ban, ngành cấp tỉnh thường xuyên tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ, cùng với sự nỗ lực phấn đấu hết mình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể được phát huy; công tác tuyên truyền được chú trọng.

Các chỉ tiêu, tiêu chí NTM tại các xã, thị trấn của huyện Triệu Sơn đều đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM từng giai đoạn và được duy trì, phát triển, đáp ứng với giai đoạn 2016-2020. Các tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung đều đạt và vượt mức so với mục tiêu bình quân chung toàn tỉnh, trong đó tiêu chí hộ nghèo, tiêu chí lao động có việc làm và lao động có việc làm qua đào tạo, tại một số xã đạt chuẩn vững chắc, mức đạt chuẩn cao hơn bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM. Trên cơ sở đó huyện Triệu Sơn cũng đã tập trung xây dựng hoàn thành 9 tiêu chí quy định Huyện nông thôn mới năm 2021.

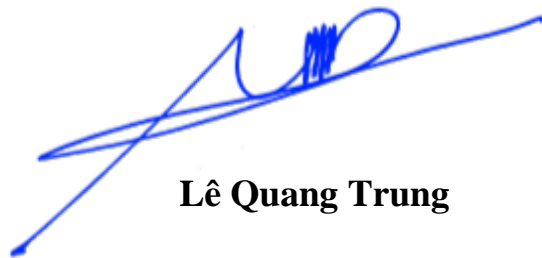
Trên cơ sở những kết quả đã đạt được về dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, huyện Triệu Sơn đã có 32/32 xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí và đã được tỉnh thẩm định; trong đó có 02 tiêu chí với 4 nội dung của ngành Lao động - TB&XH quản lý và đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

Kính đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hoá, xem xét thẩm định và công nhận để huyện Triệu Sơn đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021 theo kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH;
- VP ĐPNNTM huyện;
- Các phòng, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung